

Số: 152/2018/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 198/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Hà Văn T, sinh năm 1988

- **Bị đơn:** Chị Hà Thanh P, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Hà Văn T, sinh năm 1988

- Chị Hà Thanh P, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Hà Thanh P tiếp nuôi con chung là Hà Văn P, sinh ngày 26/4/2012. Anh Hà Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P là 3.000.000đ/ tháng kể từ tháng 7/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Hà Văn T đ- ọc quyền thăm nom con chung, không ai đ- ọc cản trở anh T thực hiện quyền này.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chưa xong thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất là 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

* Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Hà Văn T và chị Hà Thanh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Hà Văn T nhận chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006512 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh Hà Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Xuân Hương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

**Đã ký
Trịnh Ân**

